TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT ĐÀO TẠO DV THEO NCXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LÝ THUYẾT/THỰC HÀNH
LỚP NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM KHÓA 2

Phòng thi số: 1 Địa điểm: P. 301 nhà A7
Thời gian: 14h - Ngày thi: 14/04/2017 Lần thi: 01

TT	SBD	MSHV	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số tờ		Ký nộp	Ghi chú
						số	chữ		
1	31	HPEC17141	Phạm Hữu Lư	18/08/1976	Nam				
2	32	HPEC17142	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/02/1985	Nữ				
3	33	HPEC17143	Đinh Thị Ngọc Mai	04/10/1988	Nữ				
4	34	HPEC17144	Vũ Nguyệt Minh	12/10/1982	Nữ				
5	35	HPEC17145	Phạm Quỳnh Nga	12/01/1985	Nữ				
6	36	HPEC17146	Nguyễn Thị Ngọc	09/08/1989	Nữ				
7	37	HPEC17147	Trần Nguyễn Ngọc	06/03/1980	Nam				
8	38	HPEC17148	Đàm Minh Ngọc	16/02/1989	Nữ				
9	39	HPEC17149	Nguyễn Thị Nguyệt	05/11/1972	Nữ				
10	40	HPEC17150	Phạm Thị Minh Nhâm	04/08/1984	Nữ				
11	41	HPEC17151	Lê Thị Hồng Nhung	23/12/1974	Nữ				
12	42	HPEC17152	Nguyễn Văn Phi	06/07/1987	Nam				
13	43	HPEC17153	Hà Thị Phượng	10/11/1975	Nữ				
14	44	HPEC17154	Trương Thị Thanh Quý	01/03/1976	Nữ				
15	45	HPEC17155	Đào Thúy Quỳnh	31/01/1988	Nữ				
16	46	HPEC17156	Hoàng Văn Tâm	03/03/1988	Nam				
17	47	HPEC17157	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/10/1987	Nữ				
18	48	HPEC17158	Đỗ Phương Thảo	20/05/1988	Nữ				
19	49	HPEC17159	Nguyễn Xuân Thiêm	19/09/1982	Nam				
20	50	HPEC17160	Trần Thị Thanh Thủy	15/04/1980	Nữ				
21	51	HPEC17161	Hoàng Thị Thu Thủy	22/01/1987	Nữ				
22	52	HPEC17162	Lương Đức Thủy	06/06/1986	Nam				
23	53	HPEC17163	Trần Thanh Thủy	17/10/1975	Nữ				
24	54	HPEC17164	Đoàn Ngọc Thủy Tiên	29/12/1993	Nữ				
25	55	HPEC17165	Trần Huyền Trang	23/05/1987	Nữ				
26	56	HPEC17166	Tạ Thị Hương Trang	19/07/1982	Nữ				
27	57	HPEC17167	Cao Thị Huyền Trang	28/10/1987	Nữ				
28	58	HPEC17168	Lê Trọng Tuấn	04/07/1985	Nam				
29	59	HPEC17169	Đinh Đăng Tùng	10/12/1985	Nam				
30	60	HPEC17170	Đỗ Đình Tùng	15/11/1975	Nam				
31	61	HPEC17171	Nguyễn Thị Vượng	20/08/1983	Nữ				
32	62	HPEC17172	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	19/08/1979	Nữ				
33	63	HPEC17173	Nguyễn Hoàng Yến	28/02/1986	Nữ				

Ấn định danh sách 33 học viên.

Số bài thi:…….(bằng chữ ……)
Số tờ giấy thi:…… (bằng chữ ……)
Họ, tên, chữ ký CBCT
1/……
2/……